

Số: 111/2026/QĐST-HNGĐ

Sơn La, ngày 29 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 219/2026/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2026, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Quàng Thị T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ E, phường T, tỉnh Sơn La.

*Bị đơn:* Anh Nhữ Đình T1, sinh năm 1972. Địa chỉ: Tổ E, phường T, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Quàng Thị T và anh Nhữ Đình T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung:* Có 02 con chung, cháu Nhữ Đình Đ, sinh ngày 08/12/2007 và cháu Nhữ Bình A, sinh ngày 12/01/2009. Do cháu Nhữ Đình Đ đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Quàng Thị T và anh Nhữ Đình T1 tự nguyện thỏa thuận thống nhất:

Giao cháu Nhữ Bình A, sinh ngày 12/01/2009 cho anh N Đình Trung trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Nhữ B trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng: Chị Quàng Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nhữ Bình A, sinh ngày 12/01/2009. Mức cấp dưỡng là: 2.500.000đ/1 tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 5 năm 2026 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

*Về tài sản chung, riêng, nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Chị Quàng Thị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000462, ngày 16/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

**3.** Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 1 - Sơn La;
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- UBND phường Chiềng An, tỉnh Sơn La (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị Quỳnh Trang**